

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày: 15 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Do Niê; Ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa:
Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 19/4/2019, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 07/5/2019 đối với bị cáo:

Triệu Văn N, sinh năm 1989, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. HKTT: thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Triệu Văn U (đã chết) và bà Triệu Thị X, sinh năm 1968. Trú tại: thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Vợ: Lý Thị D, sinh năm 1993. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo: Ls Tạ Quang T – Văn phòng Luật sư THT, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, Cộng tác viên Trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lý Thị D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Anh Bùi Ngọc P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Ma Seo T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 26/11/2018, Triệu Văn N điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát(BKS) 47G1- 155.04 từ nhà mình đến nhà mẹ đẻ tại thôn S, xã C, huyện M để mượn tiền đi thị trấn M mua xăng. Khi N đi qua nhà Ma Seo T (thôn N, xã C, huyện M) thì N nhớ vào năm 2016 anh T có nợ N 600.000đồng tiền sửa xe, nên N vào nhà của anh T để hỏi tiền. Khi N đi đến cách nhà anh T khoảng 10m thì thấy 01 con rắn bò vào vườn mía gần nhà anh T. Lúc này, anh T vừa về đến nhà để lấy dầu đi ra ruộng thì N nói với anh T “Anh T ơi! ở đây có con rắn”, anh T nói lại với N “Ở đây làm gì có rắn”. Khi anh T đi thì N nói với T lấy cho N mượn con dao hoặc cái liềm, T vào nhà lấy cho N mượn 01 cái liềm, rồi anh T mang dầu ra ruộng. Một lúc sau N bắt được con rắn trong bụi mía và dùng liềm mà T cho mượn để cắt ống quần phía bên trái để bỏ rắn vào, sau đó N mang vào nhà bếp của anh T thấy có cân đồng hồ, N đặt con rắn lên cân được 1,1kg. Khi bắt rắn xong, N nghi đó là rắn hổ mang chúa nên gọi điện cho Bùi Ngọc P nói là vừa bắt được con rắn “hình như là rắn hổ mang chúa” thì P nói cứ mang ra nếu là rắn hổ mang chúa thì P mua với giá 700.000đồng, còn rắn thường thì để nhậu. P hẹn N tới quán cà phê Sơ Ri thuộc tổ H, thị trấn M. Sau khi uống cà phê với P thì N bị lực lượng Công an huyện M kiểm tra, phát hiện trong cốp xe của N có 01 con rắn nên tổ công tác tiến hành lập biên bản, đưa N cùng tang vật, phương tiện về Công an huyện M để xác minh, xử lý theo quy định.

Căn cứ bản kết luận giám định ngày 29/11/2018 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và Khoa Nông – Lâm trường Đại học Tây Nguyên thì cá thể giám định là:

Loài rắn hổ mang chúa, tên khoa học là: *Ophiophagus hannah*, có trọng lượng 1,1kg thuộc nhóm IIB theo Nghị Định số: 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính Phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Đây là loài động vật thuộc danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

*** *Vật chứng tạm giữ:***

- 01 cá thể Rắn hổ mang chúa, trọng lượng 1,1kg;
- 01 xe Mô tô Biển kiểm soát 47G1 – 155.04.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, model V6214, IMEI1 35970386499767; IMEI2 359703086499775 đã qua sử dụng;
- 01 cái liềm dài 30cm, cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng;
- 01 túi vải sử dụng bắt nhốt động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã thả cá thể rắn về môi trường sinh thái tự nhiên. Trả lại 01 cái liềm cho chủ sở hữu hợp pháp anh Ma Seo T.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Triệu Văn N về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà bị cáo khai nhận: Ngày 26/11/2018 trên đường bị cáo đi tới nhà anh T, bị cáo phát hiện 01 con rắn, bị cáo suy nghĩ nông cạn, nên đã bắt chỉ với mục đích bán lại cho người khác để kiếm tiền về cho gia đình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen bị cáo đã sử dụng trong việc mua bán cá thể Rắn hổ mang chúa.

- Tịch thu tiêu hủy một túi vải do bị cáo làm từ ống quần để sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Trả lại xe mô tô BKS 47G1 – 155.04 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lý Thị D.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả 01 cái liềm bị cáo đã sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ma Seo T và thả cá thể động vật hoang dã về môi trường sống tự nhiên.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Do trình độ nhận thức, hoàn cảnh kinh tế gia đình, điều kiện xã hội nơi bị cáo sinh sống. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất, để tạo cơ hội và giúp đỡ bị cáo trở thành công dân tốt.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do là người dân tộc sống tại vùng sâu, nên không hiểu các quy định của pháp luật trong việc bảo vệ động vật, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện M’Đrăk, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 7 giờ ngày 26/11/2018, trên đường bị cáo đi đến nhà anh Ma Seo T tại thôn N, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk thì bị cáo phát hiện 01 động vật hoang dã là cá thể Rắn hổ mang chúa. Bị cáo nảy sinh ý định bắt để bán lại với mục đích để kiếm lợi nhuận, sau khi bắt được, bị cáo đưa đến thị trấn huyện M để tiêu thụ thì bị bắt giữ.

Cá thể Rắn hổ mang chúa là động vật hoang dã thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Hành vi săn bắt, vận chuyển cá thể động vật hoang dã của bị cáo thực hiện vào ngày 26/11/2018 đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều 244 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk đã truy tố.

Tại điểm a khoản 1 Điều 244 BLHS quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;”.

[3] *Về hình phạt*: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực thì phải nhận thức được động vật rừng mà bị cáo săn bắt và vận chuyển đã được pháp luật đưa vào danh mục một trong những loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được duy trì, phát triển và cần thiết phải bảo vệ nhằm cân bằng hệ sinh thái. Người nào xâm phạm trái pháp luật thì tùy theo mức độ, hậu quả đều bị xử lý. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì lợi ích cá nhân đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc kiểm soát săn bắt, mua bán, trao đổi những loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng và xâm phạm đến

hiệp ước quốc tế, do vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, mức độ thiệt hại do bị cáo gây ra không lớn, bị cáo là người phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà chỉ cần định ra cho bị cáo một thời gian để tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ để răn đe bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

[4] Đối với Bùi Ngọc P là người hỏi mua răn của N nhưng không biết được loại răn gì và chưa thực hiện việc giao dịch mua bán, nên chưa đủ cơ sở để xử lý P theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với Ma Seo T là người cho N mượn liềm nhưng không biết việc N sử dụng công cụ đó để bắt răn thuộc loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, nên anh T không đồng phạm trong vụ án này.

[5] *Các biện pháp tư pháp:*

- Điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen do bị cáo sử dụng trong việc giao dịch, mua bán cá thể Răn hổ mang chúa, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- Một túi vải do bị cáo làm từ ống quần để sử dụng vào mục đích bắt, nhốt động vật quý hiếm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra đã trả lại 01 cái liềm bị cáo đã sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ma Seo T và thả cá thể Răn hổ mang chúa về môi trường sinh sống tự nhiên là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

- Đối với chị Lý Thị D là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô BKS 47G1 – 155.04, mặc dù chị D với bị cáo là vợ chồng nhưng xe mô tô BKS 47G1 – 155.04 là tài sản riêng của chị D, chị D cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại xe mô tô BKS 47G1 – 155.04 cho chị D.

[6] *Về án phí:* Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn tiền án phí. Xét miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Xử phạt: Triệu Văn N 01(một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02(hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen bị cáo đã sử dụng trong việc mua bán cá thể Rắn hổ mang chúa.

- Tịch thu tiêu hủy một túi vải do bị cáo làm từ ống quần để sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Trả lại xe mô tô BKS 47G1 – 155.04 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lý Thị D.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả 01 cái liềm cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ma Seo T và thả cá thể động vật hoang dã về môi trường sống tự nhiên.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa cơ quan điều tra Công an huyện M’Đrăk và Chi cục thi hành án dân sự huyện M’Đrăk)

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Công an huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrắk;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Đức Hợi